

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03-3-2022.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lĩnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Tấn Hiệu

Ông Nguyễn Văn Vẹn

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 294/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/02/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Trú tại: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* Anh **Dương Quốc K**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị T và anh Dương Quốc K cưới nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/3/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không thể hòa hợp. Chị T và anh K đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu

được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 con chung là Dương Quốc K1, sinh ngày 20/01/2003 và Dương Quốc K2, sinh ngày 09/10/2007 hiện đang sống với chị và anh K. Chị T đồng ý giao cháu Dương Quốc K2 cho anh K chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Dương Quốc K1 đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Dương Quốc K mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị T. Giao con chung là cháu Dương Quốc K2 cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Dương Quốc K1 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

*[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Dương Quốc K, chị Đinh Thị T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh K.

*[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T về việc được ly hôn anh Dương Quốc K, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị T và anh K cưới nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/3/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không thể hòa hợp. Chị T và

anh K đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Hiện cuộc sống tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện C đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K nhưng anh K không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của chị T và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy anh K không có thành ý hàn gắn tình cảm giữa anh chị. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như anh K không có phản đối gì đối với yêu cầu ly hôn của chị T;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh K không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đinh Thị T.

*[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T về việc thống nhất giao con chung cho anh Dương Quốc K2 chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị T và anh K có 02 con chung là Dương Quốc K1, sinh ngày 20/01/2003 và Dương Quốc K2, sinh ngày 09/10/2007 hiện đang sống với chị T và anh K. Chị T đồng ý giao cháu K2 cho anh K chăm sóc nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu K1 đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Căn cứ vào văn bản trình bày ý kiến của cháu K2 thì cháu K2 có nguyện vọng được sống với cha khi cha mẹ ly hôn, nên cần tôn trọng ý kiến của cháu K2. Còn cháu K1 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K nhưng anh K vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như anh K không có phản đối gì đối với yêu cầu của chị T;

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Dương Quốc K2 cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

*Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị T.

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T được quyền ly hôn anh Dương Quốc K.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Quốc K2, sinh ngày 09/10/2007 cho anh Dương Quốc K chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đinh Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005094 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị T đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với chị Đinh Thị T và anh dương Quốc K vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Linh**